ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH QUẢNG TRỊ** Số: 5550 /KH-UBND	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Quảng Trị, ngày 05 tháng 11 năm 2026*

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 33/2026/NQ-HĐND ngày 09/10/2026 của HĐND tỉnh quy định chính sách hỗ trợ cho hộ gia đình lắp đặt điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ và hệ thống lưu trữ điện trên địa bàn tỉnh Quảng Trị, giai đoạn 2026 – 2030

Thực hiện Nghị quyết số 33/2026/NQ-HĐND ngày 09/10/2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chính sách hỗ trợ cho hộ gia đình lắp đặt điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ và hệ thống lưu trữ điện trên địa bàn tỉnh Quảng Trị, giai đoạn 2026 - 2030 (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 33/2026/NQ-HĐND), UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết trong giai đoạn 2026 - 2030 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Triển khai kịp thời, thống nhất, hiệu quả Nghị quyết số 33/2026/NQ-HĐND trên địa bàn tỉnh trong giai đoạn 2026 - 2030; bảo đảm hộ gia đình được tiếp cận chính sách hỗ trợ đúng đối tượng, điều kiện, mức hỗ trợ, công khai, minh bạch.

- Phân công rõ trách nhiệm của các sở, ngành, UBND cấp xã và đơn vị liên quan trong việc tuyên truyền, hướng dẫn chuyên môn, tổng hợp nhu cầu kinh phí, tham mưu dự toán ngân sách, kế hoạch hằng năm và tổ chức thực hiện chính sách.

- Chủ động bố trí, phân bổ, quản lý và sử dụng kinh phí hỗ trợ phù hợp nhu cầu thực tế, khả năng cân đối ngân sách; khuyến khích hộ gia đình phát triển điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ và hệ thống lưu trữ điện an toàn, hiệu quả.

2. Yêu cầu

- Việc triển khai thực hiện phải bám sát nội dung Nghị quyết số 33/2026/NQ-HĐND và pháp luật có liên quan; bảo đảm phối hợp chặt chẽ, rõ đầu mối, không phát sinh khâu trung gian hoặc nhiệm vụ trùng lặp.

- Công tác tuyên truyền phải được thực hiện đồng bộ, thường xuyên, dễ hiểu, đúng nội dung chính sách; kết hợp báo in, báo điện tử, phát thanh, truyền hình, nền tảng số, hệ thống thông tin cơ sở và công khai tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.

- Công khai chính sách, kế hoạch hằng năm, kinh phí, số hộ dự kiến được hỗ trợ và thời gian tiếp nhận hồ sơ trước khi tổ chức tiếp nhận; thực hiện đúng thủ tục, không đặt thêm thành phần hồ sơ hoặc điều kiện hỗ trợ ngoài quy định.

- UBND cấp xã tổ chức thực hiện thủ tục hành chính đúng trình tự, thành phần hồ sơ, thời hạn giải quyết theo Nghị quyết; không tự đặt thêm thành phần hồ sơ, điều kiện hỗ trợ ngoài quy định; bảo đảm cập nhật kết quả giải quyết trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh.

- Phê duyệt, chi trả hỗ trợ trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền giao và kế hoạch hằng năm; bảo đảm đúng mục đích, đối tượng, mức hỗ trợ, thứ tự ưu tiên; không hỗ trợ trùng chính sách, không để phát sinh chi ngoài dự toán.

- Kế hoạch này xác định các nhiệm vụ, giải pháp và trách nhiệm tổ chức thực hiện Nghị quyết trong cả giai đoạn 2026 - 2030. Các nhiệm vụ thường xuyên được duy trì trong suốt giai đoạn; kinh phí, số hộ dự kiến được hỗ trợ, phương án phân bổ và thời gian tiếp nhận hồ sơ được cụ thể hóa tại kế hoạch thực hiện chính sách hằng năm.

- Trong năm 2026, tập trung tuyên truyền, phổ biến chính sách; công bố, công khai, hướng dẫn thực hiện thủ tục hành chính; rà soát, tổng hợp nhu cầu hỗ trợ và lập dự toán kinh phí thực hiện năm 2027. Việc tổ chức tiếp nhận hồ sơ, xét duyệt và chi trả kinh phí hỗ trợ được thực hiện hằng năm trong giai đoạn 2027 - 2030 theo kế hoạch thực hiện chính sách hằng năm và dự toán được cấp có thẩm quyền giao, bảo đảm đúng đối tượng, điều kiện, mức hỗ trợ và thứ tự ưu tiên quy định tại Nghị quyết số 33/2026/NQ-HĐND. Các hệ thống hoàn thành lắp đặt, đưa vào vận hành sau ngày Nghị quyết có hiệu lực thi hành trong năm 2026, thì vẫn được xem xét hỗ trợ khi đáp ứng đầy đủ các điều kiện tại Nghị quyết và nộp hồ sơ theo kế hoạch thực hiện chính sách hằng năm.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Tuyên truyền, phổ biến Nghị quyết

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến nội dung Nghị quyết số 33/2026/NQ-HĐND đến các sở, ngành, UBND cấp xã, đơn vị điện lực, tổ chức, cá nhân lắp đặt điện mặt trời mái nhà và hộ gia đình trên địa bàn tỉnh.

- Nội dung tuyên truyền tập trung vào phạm vi, đối tượng hỗ trợ; mức hỗ trợ; điều kiện hỗ trợ; thành phần hồ sơ; trình tự, thời hạn giải quyết; trách nhiệm của Chủ hộ; các trường hợp bị thu hồi kinh phí hỗ trợ; trách nhiệm tuân thủ quy định về an toàn điện, phòng cháy, chữa cháy, an toàn chịu lực công trình và bảo vệ môi trường.

- Kết hợp tuyên truyền trên báo chí, phát thanh, truyền hình, nền tảng số, cổng, trang thông tin điện tử, hệ thống truyền thanh cơ sở và tại Trung tâm Phục vụ hành chính công, Bộ phận Một cửa cấp xã; bảo đảm thông tin chính xác, dễ hiểu, dễ tiếp cận.

- Thời gian thực hiện: Tập trung ngay sau khi Kế hoạch được ban hành và trước các đợt tiếp nhận hồ sơ; duy trì thường xuyên trong giai đoạn 2026 - 2030.

2. Công bố, công khai và hướng dẫn thực hiện thủ tục hành chính

- Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh và các cơ quan liên quan tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh công bố, công khai thủ tục hành

chính theo quy định; hướng dẫn UBND cấp xã thực hiện thống nhất thủ tục đề nghị hỗ trợ kinh phí lắp đặt hệ thống điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ và hệ thống lưu trữ điện cho hộ gia đình.

- UBND cấp xã công khai đầy đủ nội dung thủ tục tại Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc Bộ phận Một cửa, trên Trang thông tin điện tử của xã, phường, đặc khu và các hình thức phù hợp khác để hộ gia đình biết, thực hiện.

- Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với Công ty Điện lực Quảng Trị và cơ quan liên quan hướng dẫn UBND cấp xã, hộ gia đình về tài liệu chứng minh hệ thống đã hoàn thành lắp đặt, đưa vào vận hành theo điểm c khoản 1 Điều 8 Nghị quyết số 33/2026/NQ-HĐND; làm rõ cách kiểm tra, đối chiếu thông tin về địa điểm lắp đặt, tổng công suất định mức các bộ chuyển đổi nghịch lưu, tổng dung lượng hệ thống lưu trữ điện (nếu có) và thời điểm hoàn thành lắp đặt, đưa vào vận hành.

- Thời gian thực hiện: Hoàn thành việc công bố, công khai và hướng dẫn ban đầu trước ngày 30/11/2026; tiếp tục hướng dẫn, cập nhật, công khai khi có thay đổi theo quy định trong giai đoạn 2026 - 2030.

3. Rà soát, tổng hợp nhu cầu và lập dự toán kinh phí thực hiện hằng năm

- UBND cấp xã tổ chức rà soát, thống kê nhu cầu hỗ trợ hằng năm của các hộ gia đình trên địa bàn theo đối tượng, điều kiện và mức hỗ trợ quy định tại Nghị quyết số 33/2026/NQ-HĐND; chịu trách nhiệm về tính chính xác của số liệu và gửi Sở Công Thương để tổng hợp. Đối với nhu cầu hỗ trợ năm 2027, gửi số liệu trước ngày 10 tháng 12 năm 2026; đối với các năm 2028 - 2030, thực hiện theo hướng dẫn của Sở Công Thương, bảo đảm tiến độ lập, tổng hợp và bố trí dự toán ngân sách hằng năm theo quy định.

- Sở Công Thương chủ trì hướng dẫn UBND cấp xã rà soát, xác định đối tượng, tổng hợp nhu cầu và kinh phí hỗ trợ thực hiện chính sách hằng năm trong giai đoạn 2027 - 2030; trên cơ sở đó, xây dựng phương án, đề xuất nhu cầu kinh phí gửi Sở Tài chính xem xét, tham mưu bố trí theo quy định.

- Sở Tài chính căn cứ nhu cầu và phương án kinh phí do Sở Công Thương đề xuất, khả năng cân đối ngân sách địa phương và quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, tham mưu UBND tỉnh trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định bố trí, phân bổ và giao dự toán kinh phí thực hiện chính sách theo quy định.

- Sau khi dự toán và phương án phân bổ kinh phí được cấp có thẩm quyền quyết định, Sở Tài chính phối hợp cung cấp thông tin cho Sở Công Thương để tham mưu UBND tỉnh ban hành kế hoạch thực hiện chính sách hằng năm.

- Việc bố trí kinh phí thực hiện chính sách hằng năm trong giai đoạn 2027 - 2030 được thực hiện trên cơ sở nhu cầu thực tế do Sở Công Thương chủ trì tổng hợp, đề xuất, khả năng cân đối ngân sách hằng năm và trong phạm vi nguồn kinh phí đã được phê duyệt.

4. Ban hành và công khai kế hoạch thực hiện chính sách hằng năm

- Sau khi dự toán kinh phí được cấp có thẩm quyền quyết định, Sở Công Thương chủ động tham mưu UBND tỉnh ban hành kế hoạch thực hiện chính sách hằng năm theo Điều 4 Nghị quyết số 33/2026/NQ-HĐND. Kế hoạch xác định tổng kinh phí, số hộ dự kiến được hỗ trợ, phương án phân bổ kinh phí cho các địa phương và thời gian tiếp nhận hồ sơ, bảo đảm thống nhất với dự toán và phương án phân bổ đã được quyết định.

- Văn phòng UBND tỉnh tổ chức công khai trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh công khai trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh; UBND cấp xã công khai tại trụ sở các nội dung theo Điều 4 Nghị quyết số 33/2026/NQ-HĐND trước khi tiếp nhận hồ sơ.

- Thời gian thực hiện: Hằng năm trong giai đoạn 2027 - 2030, sau khi dự toán và phương án phân bổ kinh phí được cấp có thẩm quyền quyết định; UBND cấp xã hoàn thành việc ban hành, công khai kế hoạch trước khi tổ chức tiếp nhận hồ sơ của từng năm.

- UBND cấp xã xác định điều kiện về thời điểm hoàn thành lắp đặt, đưa vào vận hành hệ thống thực hiện theo khoản 5 Điều 6 Nghị quyết số 33/2026/NQ-HĐND.

5. Tổ chức giải quyết hồ sơ và chi trả kinh phí hỗ trợ

- UBND cấp xã tổ chức tiếp nhận hồ sơ trong thời gian được công bố tại kế hoạch thực hiện chính sách hằng năm; kiểm tra thành phần hồ sơ, điều kiện hỗ trợ theo Điều 8 và Điều 9 Nghị quyết số 33/2026/NQ-HĐND. Sau khi kết thúc thời gian tiếp nhận hồ sơ và hoàn thành việc kiểm tra điều kiện hỗ trợ, Chủ tịch UBND cấp xã ban hành quyết định phê duyệt kinh phí hỗ trợ theo thời hạn quy định tại khoản 2 Điều 9 Nghị quyết, bảo đảm đúng đối tượng, điều kiện, mức hỗ trợ, thứ tự ưu tiên và trong phạm vi kinh phí, số lượng hộ gia đình được hỗ trợ theo kế hoạch hằng năm.

- Đối với hồ sơ không đáp ứng điều kiện hỗ trợ, UBND cấp xã thông báo bằng văn bản cho Chủ hộ và nêu rõ lý do. Đối với hồ sơ đáp ứng điều kiện hỗ trợ nhưng đã hết kinh phí hoặc đạt số lượng hộ gia đình được hỗ trợ theo kế hoạch hằng năm, UBND cấp xã thông báo bằng văn bản cho Chủ hộ, nêu rõ lý do chưa được hỗ trợ; theo dõi, hướng dẫn việc ưu tiên tiếp tục chuyển tiếp đăng ký đề nghị hỗ trợ sang năm sau kế tiếp nếu hệ thống vẫn đáp ứng đầy đủ điều kiện hỗ trợ và còn trong thời gian thực hiện chính sách đến hết ngày 31/12/2030. Việc xem xét hỗ trợ trong năm kế hoạch tiếp theo thực hiện theo thứ tự ưu tiên tại khoản 5 Điều 4 và quy định tại khoản 2 Điều 9 Nghị quyết số 33/2026/NQ-HĐND.

- Sau khi có quyết định phê duyệt, UBND cấp xã tổ chức chi trả kinh phí hỗ trợ, cập nhật, công khai kết quả giải quyết, lưu trữ hồ sơ và quyết toán kinh phí theo quy định.

- Thời gian thực hiện: Theo kế hoạch thực hiện chính sách và dự toán được cấp có thẩm quyền giao hằng năm trong giai đoạn 2027 - 2030.

6. Hỗ trợ kỹ thuật, hướng dẫn an toàn trong lắp đặt, vận hành

- Công ty Điện lực Quảng Trị chỉ đạo các đơn vị điện lực trực thuộc phối hợp với UBND cấp xã, hộ gia đình trong việc hướng dẫn kỹ thuật lắp đặt, đấu nối và bảo đảm an toàn điện. Đối với hệ thống có đấu nối với hệ thống điện quốc gia, Công ty Điện lực Quảng Trị hoặc đơn vị quản lý vận hành lưới điện liên quan hướng dẫn Chủ hộ theo khoản 2 Điều 7 Nghị quyết số 33/2026/NQ-HĐND.

- Sở Xây dựng phối hợp hướng dẫn UBND cấp xã, hộ gia đình các nội dung liên quan đến thiết kế, an toàn chịu lực công trình đối với nhà ở riêng lẻ nơi lắp đặt hệ thống điện mặt trời hộ gia đình khi có yêu cầu.

- Công an tỉnh chỉ đạo lực lượng chức năng hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện quy định pháp luật về phòng cháy, chữa cháy trong quá trình lắp đặt, vận hành hệ thống điện mặt trời mái nhà và hệ thống lưu trữ điện theo chức năng, nhiệm vụ.

- Sở Nông nghiệp và Môi trường phối hợp hướng dẫn việc thu gom, quản lý, chuyển giao, tái sử dụng, tái chế hoặc xử lý thiết bị sau sử dụng, tấm quang điện, bộ chuyển đổi nghịch lưu, hệ thống lưu trữ điện, pin, ắc quy và phụ kiện liên quan theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

- Việc hỗ trợ kỹ thuật theo Điều 7 Nghị quyết số 33/2026/NQ-HĐND được thực hiện khi Chủ hộ có đề nghị và không làm phát sinh thêm thành phần hồ sơ, điều kiện hoặc thủ tục hành chính ngoài quy định tại Nghị quyết.

7. Theo dõi, kiểm tra và báo cáo kết quả thực hiện

- Sở Công Thương chủ trì theo dõi, đôn đốc, tổng hợp tình hình triển khai thực hiện Nghị quyết số 33/2026/NQ-HĐND; phối hợp với Sở Tài chính, UBND cấp xã và cơ quan liên quan kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh. Khi phát sinh yêu cầu xác minh chuyên môn, UBND cấp xã chủ động đề nghị Sở Công Thương, Sở Xây dựng, Công an tỉnh, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Công ty Điện lực Quảng Trị và đơn vị liên quan phối hợp theo chức năng, nhiệm vụ.

- UBND cấp xã báo cáo kết quả thực hiện chính sách hỗ trợ trên địa bàn về Sở Công Thương, đồng gửi Sở Tài chính trước ngày 15 tháng 12 hằng năm hoặc đột xuất khi có yêu cầu. Nội dung báo cáo gồm số hồ sơ tiếp nhận, số hồ sơ được phê duyệt, số hộ đã chi trả, kinh phí đã sử dụng, kinh phí còn dư, trường hợp thu hồi và khó khăn, vướng mắc (nếu có).

- Định kỳ hằng quý, trước ngày 10 của tháng đầu quý tiếp theo, UBND cấp xã chia sẻ với Công ty Điện lực Quảng Trị hoặc đơn vị điện lực trực thuộc phụ trách địa bàn danh sách các hộ gia đình đã nộp hồ sơ đề nghị hỗ trợ và các hộ đã được phê duyệt hỗ trợ trong quý. Thông tin chia sẻ gồm họ tên Chủ hộ, địa điểm lắp đặt, công suất hệ thống, dung lượng lưu trữ (nếu có) và tình trạng giải quyết hồ sơ, trên cơ sở thông tin sẵn có trong hồ sơ. Việc chia sẻ phục vụ phối hợp quản lý, vận hành lưới điện, bảo đảm sử dụng đúng mục đích và bảo vệ thông tin theo quy định; không yêu cầu hộ gia đình nộp thêm hồ sơ hoặc thực hiện thêm thủ tục.

III. PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM

1. Sở Công Thương

- Là đầu mối hướng dẫn chuyên môn, theo dõi, đôn đốc và tổng hợp kết quả thực hiện Nghị quyết số 33/2026/NQ-HĐND; cung cấp nội dung tuyên truyền, hướng dẫn xác định đối tượng, điều kiện, mức hỗ trợ.

- Chủ trì, phối hợp với UBND cấp xã tổng hợp nhu cầu kinh phí hỗ trợ hằng năm, gửi Sở Tài chính để tham mưu UBND tỉnh bố trí, phân bổ kinh phí thực hiện theo quy định.

- Chủ trì hướng dẫn, đôn đốc UBND cấp xã rà soát, thống kê và tổng hợp nhu cầu hỗ trợ hằng năm trong giai đoạn 2027 - 2030; xây dựng phương án, đề xuất nhu cầu kinh phí gửi Sở Tài chính xem xét, tham mưu bố trí theo quy định. Trên cơ sở dự toán và phương án phân bổ kinh phí được cấp có thẩm quyền quyết định, chủ trì tham mưu UBND tỉnh ban hành kế hoạch thực hiện chính sách hằng năm trong giai đoạn 2027 - 2030.

- Chủ trì, phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh, cơ quan liên quan tham mưu công bố, công khai thủ tục hành chính; hướng dẫn UBND cấp xã thực hiện thống nhất các biểu mẫu, trình tự, thời hạn giải quyết thủ tục hỗ trợ.

- Tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh kết quả thực hiện chính sách trước ngày 31 tháng 12 hằng năm hoặc đột xuất khi có yêu cầu. Tổng hợp khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

2. Sở Tài chính

- Căn cứ nhu cầu, phương án kinh phí hỗ trợ do Sở Công Thương tổng hợp, đề xuất và khả năng cân đối ngân sách địa phương, tham mưu UBND tỉnh trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định bố trí, phân bổ và giao dự toán kinh phí thực hiện chính sách theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

- Hướng dẫn UBND cấp xã quản lý, sử dụng, thanh toán và quyết toán kinh phí hỗ trợ theo quy định hiện hành.

3. Sở Xây dựng

Phối hợp hướng dẫn UBND cấp xã, hộ gia đình thực hiện các nội dung liên quan đến thiết kế, an toàn chịu lực công trình đối với nhà ở riêng lẻ nơi lắp đặt hệ thống điện mặt trời hộ gia đình theo chức năng, nhiệm vụ.

4. Công an tỉnh

Chỉ đạo lực lượng chức năng phối hợp hướng dẫn, kiểm tra việc bảo đảm an toàn phòng cháy, chữa cháy trong quá trình lắp đặt, vận hành hệ thống điện mặt trời hộ gia đình và hệ thống lưu trữ điện theo quy định.

5. Sở Nông nghiệp và Môi trường

Phối hợp hướng dẫn việc thực hiện quy định về bảo vệ môi trường, quản lý, xử lý thiết bị sau sử dụng, tấm quang điện, bộ chuyển đổi nghịch lưu, pin, ắc quy, hệ thống lưu trữ điện và phụ kiện liên quan theo quy định.

6. Văn phòng UBND tỉnh

Phối hợp với Sở Công Thương tham mưu công bố, công khai thủ tục hành chính; hướng dẫn việc cập nhật, công khai thủ tục trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh và Cổng dịch vụ công quốc gia theo quy định. Tổ chức công khai kế hoạch thực hiện chính sách hằng năm trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh; phối hợp thực hiện việc công khai trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh theo Điều 4 Nghị quyết số 33/2026/NQ-HĐND.

7. Báo và Phát thanh, Truyền hình Quảng Trị

Chủ trì xây dựng kế hoạch tuyên truyền phù hợp; bố trí thời lượng, chuyên trang, chuyên mục, tin, bài, phóng sự và nội dung trên các nền tảng số để phổ biến đầy đủ, chính xác, kịp thời giúp hộ gia đình tiếp cận và thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 33/2026/NQ-HĐND.

8. UBND các xã, phường, đặc khu

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến Nghị quyết số 33/2026/NQ-HĐND đến hộ gia đình, tổ chức, cá nhân có liên quan trên địa bàn. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức và tình hình thực tế của địa phương để phân công cơ quan chuyên môn, công chức và bộ phận có liên quan tham mưu, tổ chức thực hiện, bảo đảm nhiệm vụ kiểm tra hồ sơ được giao cho phòng chuyên môn thuộc UBND cấp xã theo khoản 1 Điều 9 Nghị quyết. Rà soát, thống kê và chịu trách nhiệm về tính chính xác của số liệu nhu cầu hỗ trợ trên địa bàn; gửi Sở Công Thương để tổng hợp, xây dựng phương án, đề xuất nhu cầu kinh phí theo hướng dẫn và thời hạn quy định tại mục II.3 Kế hoạch này.

- Tổ chức tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ, kiểm tra điều kiện hỗ trợ; trình Chủ tịch UBND cấp xã ban hành quyết định phê duyệt kinh phí hỗ trợ; tổ chức chi trả, lưu trữ hồ sơ, cập nhật, công khai kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định.

- Quản lý, sử dụng kinh phí hỗ trợ đúng dự toán được giao, đúng đối tượng, đúng điều kiện, đúng mức hỗ trợ; thực hiện quyết toán kinh phí theo quy định.

- Theo dõi sau hỗ trợ; kiểm tra, xử lý hoặc đề xuất xử lý các trường hợp vi phạm; kiểm tra, xác định trường hợp phải thu hồi, trình Chủ tịch UBND cấp xã ban hành quyết định thu hồi kinh phí hỗ trợ theo Điều 10 Nghị quyết số 33/2026/NQ-HĐND; tổ chức thu hồi và nộp số tiền thu hồi vào ngân sách nhà nước theo quy định. Chủ động phối hợp với cơ quan, đơn vị có chức năng để xác minh các nội dung chuyên môn khi cần thiết; việc xác định căn cứ, trường hợp thu hồi và trường hợp không áp dụng thu hồi thực hiện đúng Điều 10 Nghị quyết.

- Báo cáo kết quả thực hiện chính sách hỗ trợ về Sở Công Thương, Sở Tài chính trước ngày 15 tháng 12 hằng năm hoặc đột xuất khi có yêu cầu. Thực hiện chia sẻ thông tin với Công ty Điện lực Quảng Trị theo mục II.7 Kế hoạch này.

9. Công ty Điện lực Quảng Trị

Chỉ đạo các đơn vị điện lực trực thuộc phối hợp hướng dẫn hộ gia đình về kỹ thuật lắp đặt, đấu nối, bảo đảm an toàn điện khi Chủ hộ có đề nghị; phối hợp cung cấp thông tin, hỗ trợ UBND cấp xã trong quá trình xác minh, đối chiếu khi có yêu cầu. Phối hợp với Sở Công Thương hướng dẫn về tài liệu chứng minh hệ thống đã hoàn thành lắp đặt, đưa vào vận hành theo mục II.2; tiếp nhận, sử dụng thông tin do UBND cấp xã chia sẻ theo mục II.7 phục vụ quản lý, vận hành lưới điện, bảo đảm đúng mục đích và quy định về bảo vệ thông tin.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- Thủ trưởng các sở, ngành, Chủ tịch UBND các xã, phường, đặc khu và các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ nhiệm vụ được giao tổ chức thực hiện Kế hoạch này trong giai đoạn 2026 - 2030; chủ động cụ thể hóa nhiệm vụ vào chương trình, kế hoạch công tác hằng năm của cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Giao Sở Công Thương chủ trì, theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện Kế hoạch; kịp thời báo cáo UBND tỉnh những khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền để xem xét, chỉ đạo.

- Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời phản ánh về Sở Công Thương để tổng hợp, phối hợp Sở Tài chính và cơ quan liên quan báo cáo UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:
- TT Tỉnh ủy, Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Quảng Trị;
- Công ty Điện lực Quảng Trị;
- Đảng ủy, HĐND, UBND các xã, phường, đặc khu;
- VP UBND tỉnh: Lãnh đạo VP;
- Lưu: VT, CTXD.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Đức Tiến